

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 15
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 170/2026/HS-ST

Ngày: 14-7-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Ngọc Minh.

Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 15- Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 15- Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 7 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 15- Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 169/2026/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 207/2026/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Châu Phương T, sinh ngày 08 tháng 6 năm 1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh, CCCD: 074089002539. Nơi cư trú: Số I đường N, khu phố T, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Châu L và bà Trần Thị T1; chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 22/10/2024, bị trưởng công an phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương xử phạt số tiền 1.500.000đ về việc sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 14/QĐ-XPHC; Nhân thân: Ngày 09/3/2011, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 05 năm 03 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 24/10/2024, bị Chủ tịch UBND phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng theo Quyết định số 593/QĐ-UBND. Ngày 25/10/2025, bị Chủ tịch UBND phường P, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp Quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú, cộng đồng theo Quyết định số 03/QĐ-UBND; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/01/2026 cho đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Châu Phương T là đối tượng đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú số 03/QĐ-UBND ngày 25/10/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường P, Thành phố Hồ Chí Minh, thời gian quản lý là 02 năm, từ ngày 25/10/2025 đến ngày 25/10/2026. Khoảng 17 giờ ngày 26/01/2026, T có nhu cầu sử dụng ma túy nên đón xe ôm G đến đoạn đường N, phường C để mua ma túy. Khi đến nơi, toàn đã mượn điện thoại của người xe ôm để gọi số điện thoại 0355767578 (hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch) và hỏi mua 200.000đ ma túy. Sau đó, đối tượng nói T gửi địa chỉ nơi T đang đứng và bảo Toàn để tiền ngay gốc trụ điện số 46 trên đường N, Khu phố M, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh rồi đi ra xa. Khoảng 10 phút sau, đối tượng gọi lại cho T nói rằng đã giao ma túy và kêu T đến trụ điện số 46 lấy. Để không bị người xe ôm phát hiện, T đã đưa cho người xe ôm số tiền 20.000đ nhờ đi mua chai nước Trà xanh không độ nhằm mục đích lấy chai nước làm dụng cụ sử dụng ma túy, còn T đi đến trụ 46 để lấy ma túy và nỏ thủy tinh được để trong bao thuốc lá. Khoảng 15 phút sau, người xe ôm mua nước đến thì T bảo chờ về nhà, sau khi về nhà T đã tự chế bộ dụng cụ và sử dụng, sau khi sử dụng hết T vứt bỏ toàn bộ bộ dụng cụ ven đường rồi vào ngủ. Đến sáng ngày 29/01/2026, T có tinh thần không tỉnh táo, la lối nên Công an phường P mời T về trụ sở để làm việc và T đã khai toàn bộ hành vi sử dụng ma túy của mình.

*** Theo kết luận giám định số 4101/KL-KTHS ngày 09/02/2026 của Phòng K Công an Thành phố H, kết luận:** Tìm thấy trong mẫu nước tiểu của Châu Phương T gửi đến giám định có chất ma túy Methamphetamine. Không hoàn lại đối tượng giám định do đã phục vụ hết cho công tác giám định.

*** Biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:** Không có.

*** Đối với đối tượng bán ma túy cho T:** Có hành vi đưa ma túy cho Châu Phương T để sử dụng nhưng hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã tra cứu số điện thoại 0355767578 mà T đã gọi mua ma túy nhưng qua tra cứu số điện thoại này thì là số của chị Nguyễn Thị Minh Á, sinh năm 2008, hiện là học sinh lớp 12C4 trường THPT Đ, xã B, tỉnh Nghệ An, chị Á không sử dụng số điện thoại trên để mua ma túy và cũng không cho ai mượn để liên lạc. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H sẽ tiếp tục điều tra, làm rõ và sẽ xử lý khi có đủ căn cứ.

*** Đối với người chạy xe ôm Grap:** Do không biết T thuê chở đi mua ma túy sử dụng nên không có căn cứ để xử lý hình sự.

Cáo trạng số 29/CT-VKSKV15 ngày 23/5/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Châu Phương T đã phạm vào tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về trách nhiệm hình sự:* Căn điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Châu Phương T từ 02 năm 03 tháng tù đến 02 năm 09 tháng tù.

- *Về xử lý vật chứng:* Không có.

Tại phần tranh luận, bị cáo T không tranh luận với Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị.

Nói lời sau cùng: Bị cáo T thấy việc làm của mình là sai trái, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 26/01/2026, T có nhu cầu sử dụng ma túy nên đón xe ôm G đến đoạn đường N, Khu phố M, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh để mua ma túy. Khi đến nơi, T đã mượn điện thoại của người xe ôm và gọi vào số điện thoại 0355767578 (hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch) để hỏi mua 200.000đ ma túy. Sau khi mua được ma túy, T đã kêu người xe ôm chở T về nhà, khi về nhà T đã tự chế bộ dụng cụ và sử dụng. Đến sáng ngày 29/01/2026, T có tinh thần không tỉnh táo, la lối nên Công an phường P mời T về trụ sở để làm việc và T đã khai toàn bộ hành vi sử dụng ma túy của mình. Căn cứ Kết luận giám định số 4101/KL-KTHS ngày 09/02/2026 của Phòng K Công an Thành phố H thể hiện: Tìm thấy trong mẫu nước tiểu của Châu Phương T gửi đến giám định có chất ma túy Methamphetamine. Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã phạm vào tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15- Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết việc sử dụng trái phép chất ma túy trong thời gian đang chấp hành quản lý sau cai nghiện là vi phạm pháp luật, góp phần làm phát sinh các tệ nạn xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện là thể hiện sự xem thường pháp luật. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến chế độ quản lý chất ma túy của nhà nước mà còn ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung cho toàn xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị can Châu Phương T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] *Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng*: không có.

[7] *Án phí sơ thẩm*: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

[8] *Đối với đối tượng bán ma túy cho T*: Có hành vi đưa ma túy cho bị can Châu Phương T để sử dụng nhưng hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã tra cứu số điện thoại 0355767578 mà T đã gọi mua ma túy thì qua tra cứu số điện thoại này là của chị Nguyễn Thị Minh Á, sinh năm 2008, hiện là học sinh lớp 12C4 trường THPT Đ, xã B, tỉnh Nghệ An, chị Á không sử dụng số điện thoại trên để mua ma túy và cũng không cho ai mượn để liên lạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H sẽ tiếp tục điều tra, làm rõ và sẽ xử lý khi có đủ căn cứ.

[9] *Đối với người chạy xe ôm Grap*: Do không biết T thuê chở đi mua ma túy để sử dụng nên không có căn cứ để xử lý hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Châu Phương T phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Châu Phương T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/01/2026.

3. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Không có.

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh (PV06);
- VKSND Khu vực 15 – TP Hồ Chí Minh;
- Phân trại tạm giam Bình Dương;
- Thi hành án Dân sự TP Hồ Chí Minh;
- Cơ quan THAHS CA TP Hồ Chí Minh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Hằng

TAND KHU VŨC 15



MZ1140726.TL.CDBA
2629